

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: 82/2018/HSST
Ngày 29/3/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT- TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hạnh- Cán bộ hưu trí phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Nguyễn Tiến Dũng- Cán bộ hưu trí phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Y Khang Êban- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 59/2018/HSST, ngày 08 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM TẤN T** - sinh năm 1992; tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: đường Nguyễn Văn L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn T và bà Phan Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án;

Tại bản án số 207/2016/HSST ngày 24/8/2016, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Phạm Tấn T 15 tháng tù về tội: “Cướp giật tài sản”; ngày 03/5/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2018 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Ông Phan Văn H - Sinh năm 1960 (Vắng mặt)

Trú tại: đường Nguyễn Gia T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

01. Bà Đoàn Thị N- Sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn K, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

02. Ông Hoàng Ngọc T- Sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Tấn T là đối tượng nghiện chất ma túy và có một tiền án về tội Cướp giật tài sản chưa được xóa án tích. Để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, T nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản. Khoảng 8^h00' ngày 08/01/2018, T đi bộ đến nhà số B đường Nguyễn Gia T, phường T, thành phố B của ông Phan Văn H thì thấy cửa khóa bên ngoài và không có người trông coi, nên T lén lút đi vòng ra phía sau, trèo qua hàng rào lưới B40 bên hông nhà để vào trong vườn trộm cắp tài sản. Khi trèo qua hàng rào vào bên trong thì T có ý định bắt gà ở trong chuồng, nhưng khi vào trong chuồng gà thì gà đã chạy ra ngoài hết. T tiếp tục đi đến khu vực phía sau nhà để đột nhập vào bên trong, T thấy cửa phía sau nhà chốt khóa từ bên trong nên đi đến khu vực nhà bếp tìm công cụ để cạy phá chốt cửa. T thấy 01 con dao rựa có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen, kích thước (28 x 5)cm, nên đã dùng con dao rựa này cạy phá mở được cửa và đột nhập vào bên trong. T đi lên phòng khách thấy có 03 bao đựng quả cà phê đã phơi khô, T lấy trộm 01 bao màu xanh có trọng lượng 26kg được buộc túm một đầu và vác bao cà phê trên đi ra đặt sát hàng rào lưới B40 nơi T đột nhập trước đó. Rồi T tiếp tục quay lại vào nhà lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 101, màu xám đen và 01 chiếc điện thoại di động hiệu FlyBee, màu bạc để trên đầu giường trong phòng ngủ bỏ vào túi quần rồi đi ra theo lối đi vào trước đó. T vác bao cà phê đã trộm cắp trước đó đi đến khu vực đập B thuộc phường T, thành phố B. T thuê xe thồ của ông Hoàng Ngọc T chở T mang theo bao cà phê đến khu vực xã E, thành phố B tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến trước tiệm tạp hóa thuộc Buôn K, xã E, thành phố B của bà Đoàn Thị N, thì T nói ông T dừng xe lại và đứng bên ngoài chờ, còn T mang bao cà phê vào trong quán. Tại đây, T bán bao cà phê cho bà N, thì bà N đồng ý mua và cân lên được 26kg, mua với giá 16.500 đồng/kg, tổng cộng bà N đưa cho T số tiền 430.000 đồng. T lấy 30.000 đồng trả tiền thuê xe thồ cho ông T, số tiền còn lại T mua ma túy sử dụng hết, riêng 02 chiếc điện thoại di động T đem về nhà cất giấu để khi tìm được nơi tiêu thụ sẽ bán. Đến trưa cùng ngày, khi Cơ quan Công an triệu tập lên làm việc thì T đã khai nhận toàn bộ hành vi

phạm tội và giao nộp 02 chiếc điện thoại di động đã trộm cắp được cho Cơ quan Công an để điều tra, xử lý.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 17/KLĐG ngày 11/01/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 26 kg cà phê vỏ khô, trị giá $26\text{kg} \times 18.000 \text{ đồng/kg} = 468.000 \text{ đồng}$; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xám đen, loại 101, số Imei 358346/05/474096/9; 358346/05/474097/7 (kính màn hình bị vỡ), trị giá: 30.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FlyBee P48, màu bạc, số Imei 355048050011691 (màn hình bị vỡ), trị giá: 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 548.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 76/KSĐT- HS, ngày 08/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Phạm Tấn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Phạm Tấn T khai nhận hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và đúng như nội dung Bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Tấn T như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn T mức án từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù;

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

+ Đề nghị chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã trả cho ông Phan Văn H 01 bao cà phê màu xanh có trọng lượng 26kg, 01 con dao rựa có kích thước (28 x 5)cm, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xám đen, loại 101 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FlyBee P48, màu bạc, là chủ sở hữu.

+ Đề nghị buộc Phạm Tấn T phải bồi thường cho bà Đoàn Thị N số tiền 430.000 đồng, là tiền thu lợi từ bán cà phê mà có.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo, xét thấy: Vào khoảng 08^h00' ngày 08/01/2018, tại nhà số A đường Nguyễn Gia T, phường T, thành phố B, Phạm Tấn T đã có hành vi lén lút trộm cắp của ông Phan Văn H 26 kg cà phê vỏ khô, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xám đen, loại 101, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FlyBee P48, màu bạc, tổng giá trị tài sản là trị giá 548.000 đồng. Bị cáo Phạm Tấn T đã có 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản”, chưa được xóa án tích, do vậy hành vi bị cáo thực hiện đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm...”

Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an của xã hội. Bị cáo là người đã có 01 tiền án về tội: “Cướp giật tài sản”, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải ; tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn, đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại; do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Trong vụ án này, ông Hoàng Ngọc T có hành vi chở T mang theo bao cà phê đi tiêu thụ; bà Đoàn Thị N đã mua số cà phê do T bán, nhưng ông T và bà N không biết số cà phê do T phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Tấn T, Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến và khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[4] **Về xử lý vật chứng:** Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả: 01 bao màu xanh đựng 26kg cà phê vỏ khô; 01 con dao rựa, cán gỗ, lưỡi kim loại màu đen, có kích thước (28 x 5)cm; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xám đen, loại 101 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FlyBee P48, màu bạc, màn hình cảm ứng cho chủ sở hữu là ông Phan Văn H.

[5] **Về trách nhiệm dân sự:** Bà Đoàn Thị N yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 430.000đ bà đã bỏ ra mua cà phê do T bán, do đó cần buộc bị cáo Phạm Tấn T phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Đoàn Thị N số tiền 430.000 đồng.

[6] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tấn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Phạm Tấn T 09 (Chín) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 08/01/2018.

* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả 01 bao màu xanh đựng 26kg cà phê vỏ khô; 01 con dao rựa, cán gỗ, lưỡi kim loại màu đen, có kích thước (28 x 5)cm; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xám đen, loại 101 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FlyBee P48, màu bạc, màn hình cảm ứng cho ông Phan Văn H.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Phạm Tấn T phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Đoàn Thị N số tiền 430.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Tấn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo; các đương sự;
- THADS TP. B;
- Lưu HS,
- Lưu VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Diễm Hương